

Bản án số: 55/2019/DS-ST

Ngày: 28-11-2019

Về việc: "Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ-TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Đức Thiện

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tuấn

Ông Đỗ Xuân Phi

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh Dung – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Quốc - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 172/2019/TLST-DS, ngày 09 tháng 9 năm 2019 về việc: “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 172/2019/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 68/2019/QĐST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Hồ Thị M**, sinh năm 1964; Địa chỉ: Tổ 52, phường G, quận T, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

2. *Bị đơn:* Bà **Huỳnh Thị V**, sinh năm 1975; Địa chỉ: K385/49 đường L (số cũ là K257/29; K257/33), tổ 54, phường G, quận T, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà **Lê Thị H**, sinh năm 1955; Địa chỉ: K572/171 đường O, phường C2, quận C, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

+ Ông **Huỳnh Thanh T**, sinh năm 1973; Địa chỉ: K572/171 đường O, phường C2, quận C, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 26/8/2019, đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện ngày 18/10/2019 và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là bà Hồ Thị M trình bày:

Do có quen biết hàng xóm với nhau, bà Huỳnh Thị V làm nhà nhưng không có đủ tiền nên bà V đã hỏi vay mượn tiền của tôi để làm nhà và mượn tiền để làm ăn.

Bà Huỳnh Thị V, bà Lê Thị H (*là mẹ ruột của bà V*) và ông Huỳnh Thanh T (*là anh ruột của bà V*) đã viết giấy nhận nợ và thế chấp cho tôi Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 3401021834 đứng tên chủ sở hữu và sử dụng là bà Lê Thị H và ông Huỳnh C (*chết*) do Ủy Ban nhân dân thành phố Đà Nẵng cấp ngày 01/07/2003 để đảm bảo cho các khoản vay và cam kết trả cho tôi mỗi tháng 5.000.000đ (*năm triệu đồng*). Bà V cam kết nếu bà không thanh toán được thì có quyền đưa ra pháp luật để xử lý ngôi nhà của bà. Tuy nhiên, kể từ ngày vay là ngày 18/9/2012 đến nay, bà V, bà H và ông T không trả cho tôi được đồng bạc nào. Căn cứ vào 02 (hai) giấy vay tiền ngày 18/9/2012 do bà V ký nhận, đều xác nhận có vay của tôi số tiền 190.000.000 đồng, tôi xác định hai giấy vay tiền nêu trên là cùng một khoản vay nên tôi xác định chỉ khởi kiện yêu cầu bà Huỳnh Thị V phải trả cho tôi số tiền 190.000.000đ (*một trăm chín mươi triệu đồng*) và lãi tính đến ngày hôm nay là ngày 28/11/2019.

Nay tôi yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Huỳnh Thị V phải thanh toán cho tôi tổng số tiền 312.979.452đ (*ba trăm mười hai triệu, chín trăm bảy mươi chín nghìn, bốn trăm năm mươi hai đồng*); trong đó nợ gốc là 190.000.000 đồng, nợ lãi là 122.979.452 đồng (*lãi suất 9%/năm, lãi tính từ ngày 18/9/2012 đến ngày 28/11/2019*).

Đối với Giấy chứng nhận Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 3401021834 do Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng cấp ngày 01/7/2003 đứng tên chủ sở hữu, sử dụng là bà Lê Thị H và ông Huỳnh C (*chết*) mà bà V cam kết cùng với bà H, ông T thế chấp và cùng chịu trách nhiệm thì tôi không đề cập giải quyết trong vụ án này vì bà H, ông T còn vay mượn tôi các khoản tiền khác.

* Bị đơn là bà Huỳnh Thị V mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt và không có ý kiến, văn bản phản hồi.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lê Thị H và ông Huỳnh Thanh T mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt và không có ý kiến, văn bản phản hồi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cũng như việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 474 và 476 của Bộ luật Dân sự 2005 để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Hồ Thị M đối với bị đơn là bà Huỳnh Thị V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa; sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm về thủ tục và nội dung giải quyết vụ án; sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về pháp luật áp dụng*: Căn cứ vào 02 giấy vay tiền ngày 18/9/2012 với nội dung thể hiện bà Huỳnh Thị V có vay, mượn của bà Hồ Thị M số tiền 190.000.000đ (*một trăm chín mươi triệu đồng*), giấy vay tiền có thỏa thuận lãi suất

5.000.000 đồng/tháng, không thỏa thuận thời hạn trả nợ. Đây là hợp đồng vay tài sản không xác định thời hạn trả nợ được quy định tại Điều 477 của Bộ luật Dân sự năm 2005. Các bên có tranh chấp, bà Hồ Thị M khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Huỳnh Thị V phải trả nợ gốc và nợ lãi. Vì vậy Tòa án xem xét áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2005 để giải quyết vụ án.

[2] *Về thẩm quyền*: Nguyên đơn là bà Hồ Thị M khởi kiện tranh chấp về hợp đồng vay tài sản với bị đơn là bà Huỳnh Thị V có địa chỉ tại số K385/49 (số cũ là K257/29, 257/33) đường L, tổ 54, phường G, quận T, thành phố Đà Nẵng. Do đó, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

[3] *Về thủ tục tố tụng*: Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù đã được Tòa án triệu tập (niêm yết) hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bị đơn là bà Huỳnh Thị V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lê Thị H và ông Huỳnh Thanh T vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[4] *Về nội dung*: Theo 02 (hai) giấy vay tiền cùng ngày 18/9/2019 thể hiện nội dung bà Huỳnh Thị V có vay, mượn của bà Hồ Thị M số tiền 190.000.000đ (một trăm chín mươi triệu đồng) và cam kết hàng tháng trả lãi suất là 5.000.000đ (năm triệu đồng). Tại đơn khởi kiện ngày 26/8/2019, bà Hồ Thị M khởi kiện yêu cầu bà Huỳnh Thị V, bà Lê Thị H và ông Huỳnh Thanh T phải có trách nhiệm liên đới thanh toán số tiền 358.000.000 đồng; trong đó nợ gốc là 190.000.000 đồng, nợ lãi là 168.000.000 đồng (lãi suất 20%/năm, lãi tính từ ngày 18/9/2019 đến 26/8/2019) và tiếp tục trả lãi cho đến khi thanh toán hết nợ. Tại đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện ngày 18/10/2019, bà Mỹ yêu cầu một mình bà Huỳnh Thị V phải trả cho bà số tiền 323.000.000 đồng; trong đó nợ gốc là 190.000.000 đồng, nợ lãi là 133.000.000 đồng (lãi suất 10%/năm, cụ thể: $190.000.000đ \times 10\% \times 7 \text{ năm}$) và yêu cầu bà V phải tiếp tục trả lãi cho đến khi thanh toán hết nợ. Tại phiên tòa hôm nay, bà Mỹ yêu cầu Tòa án buộc bà Huỳnh Thị V phải thanh toán số tiền 312.979.452đ (ba trăm mười hai triệu, chín trăm bảy mươi chín nghìn, bốn trăm năm mươi hai đồng); trong đó nợ gốc là 190.000.000 đồng, nợ lãi là 122.979.452 đồng (lãi suất 9%/năm, lãi tính từ ngày 18/9/2012 đến ngày 28/11/2019 là 07 năm 02 tháng 10 ngày).

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy: Căn cứ vào 02 (hai) giấy vay tiền ngày 18/9/2012 có chữ viết, chữ ký của bà Huỳnh Thị V, thể hiện bà V có vay của bà Hồ Thị M số tiền 190.000.000 đồng. Theo bà Mỹ trình bày thì kể từ ngày vay tiền là ngày 18/9/2012 đến nay bà V không thực hiện nghĩa vụ thanh toán như cam kết, không trả nợ gốc và lãi. Bị đơn là bà Huỳnh Thị V, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có ý kiến phản hồi về việc bà Mỹ khởi kiện, nên không có cơ sở để xem xét. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn yêu cầu thanh toán số tiền nợ gốc đã vay 190.000.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với Điều 471 và Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005 nên cần chấp nhận.

[5] *Về lãi suất*: Bà Hồ Thị M yêu cầu bà Huỳnh Thị V phải thanh toán số tiền nợ lãi với lãi suất là 9%/năm, kể từ ngày 18/9/2012 đến ngày 28/11/2019, cụ

thể: 190.000.000 đồng x 9% x 2.625 ngày (07 năm 02 tháng 10 ngày)/365 = 122.979.452 đồng.

Xét yêu cầu tính lãi của nguyên đơn thì thấy: Căn cứ vào giấy vay tiền ngày 18/9/2012 thể hiện nội dung bà Huỳnh Thị V cam kết trả lãi hàng tháng cho bà Mỹ là 5.000.000đ (*năm triệu đồng*), như vậy bị đơn có thỏa thuận mức lãi suất đối với nguyên đơn. Do đó, yêu cầu tính lãi của nguyên đơn với mức lãi suất 9%/năm, thời gian từ ngày 18/9/2012 đến ngày 28/11/2019 là có căn cứ phù hợp với Điều 476 của Bộ luật Dân sự 2005 nên cần chấp nhận.

[6] Bà Hồ Thị M không yêu cầu bà Lê Thị H và ông Huỳnh Thanh T phải liên đới cùng với bà V trả số tiền bà V còn nợ nêu trên trong vụ án này, bà xác định bà H và ông T có vay bà khoản tiền khác với khoản tiền bà V vay và bà sẽ khởi kiện bà H và ông T trong vụ án dân sự khác nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[7] Đối với Giấy chứng nhận Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 3401021834 do Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng cấp ngày 01/7/2003 đứng tên chủ sở hữu, sử dụng là bà Lê Thị H và ông Huỳnh C (chết), trong giấy mượn tiền mà bà V cam kết cùng với bà H, ông T thế chấp và cùng chịu trách nhiệm. Tuy nhiên trong 02 giấy mượn tiền nêu trên không có chữ ký của bà H và ông T. Tại phiên tòa hôm nay, bà Mỹ xác định không đề cập giải quyết đối với Giấy chứng nhận nêu trên trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[9]. Án phí dân sự sơ thẩm, bà Huỳnh Thị V phải chịu theo giá ngạch 312.979.452 đồng x 5% = 15.648.972 đồng.

Hoàn trả cho bà Hồ Thị M số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào các Điều 471, 474 và 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005.

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Hồ Thị M về việc: “*Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản*” đối với bị đơn là bà Huỳnh Thị V.

1. Buộc bà Huỳnh Thị V phải trả cho bà Hồ Thị M số tiền 312.979.452đ (*ba trăm mười hai triệu, chín trăm bảy mươi chín nghìn, bốn trăm năm mươi hai đồng*) trong đó nợ gốc là: 190.000.000 đồng; nợ lãi là 122.979.452 đồng (*lãi suất 9%/năm, tính từ ngày 18/9/2012 đến ngày 28/11/2019*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu mà người phải thi hành án không thi hành thì phải trả khoản tiền lãi đối với số

tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Huỳnh Thị V phải chịu 15.648.972đ (*mười lăm triệu, sáu trăm bốn mươi tám nghìn, chín trăm bảy mươi hai đồng*).

3. Hoàn trả cho bà Hồ Thị M số tiền tạm ứng án phí 8.950.000đ (*tám triệu, chín trăm năm mươi nghìn*) đã nộp theo biên lai thu số 0005110 ngày 09 tháng 9 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận (hoặc niêm yết) trích sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên đương sự;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Đức Thiện